**Tiếng Việt**

**Ôn tập cuối học kì I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau khi học xong bài học, HS đạt được những yêu cầu sau:

- Làm đúng bài tập: Nối vần (trên mỗi toa tàu) với từng mặt hàng.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Chú bé trên cung trăng.*

*-* Nhớ quy tắc chính tả *ng / ngh,* làm đúng BT điền chữ *ng / ngh.*

- Tập chép đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đúng chính tả 1 câu văn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Hình toa tàu và các sự vật (BT 1).

Bảng quy tắc chính tả ng */* ngh. Phiếu khổ to để 1 HS làm BT 3.

Bảng phụ (có dòng kẻ ô li) viết câu văn cần tập chép.

Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: Trò chơi “Ô cửa bí mật”** | -HS lắng nghe |
| **2. Thực hành, luyện tập** |  |
| ***Hoạt động 1: BT 1 (Mỗi toa tàu chở gì?)***  - GV đưa lên bảng nội dung BT 1 (hình các toa tàu, sự vật).  - GV chỉ vần ghi trên từng toa, yêu cầu HS đọc: *uôc, ương, uôt, ươp, ưng.*  - GV chỉ tên từng mặt hàng, yêu cầu HS đọc: *thuốc, dưa chuột, đường,...*  - GV dùng phấn để nối hoặc dùng kĩ thuật vi tính chuyển hình các viên thuốc và từ **thuốc** vào toa 1 có vần **uôc.** Yêu cầu HS nói HS nói: *Toa 1 (vần* ***uôc)*** *chở* ***thuốc.*** Cả lớp nhắc lại.  - HS làm bài trong VBT;  - Yêu cầu HS nói kết quả. Cả lớp đồng thanh: -Toa 1 (vần **uôc)** chở **thuốc.** Toa 2 (vần **ương)** chở **đường.** Toa 3 (vần **uôt)** chở **dưa chuột.** Toa 4 (vần **ươp)** chở **mướp,** chở **cá ướp.** Toa 5 (vần **ưng)** chở **trứng.** | -HS lắng nghe  -HS đọc  -HS nói |
| ***Hoạt động 2: BT 2 (Tập đọc)***  a. GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu bài: Chú bé trên cung trăng chính là chú Cuội ngồi gốc cây đa. Những đêm trăng sáng, nhìn lên mặt trăng các em thường thấy bóng chú Cuội trên đó. Các em cùng nghe bài để biết vì sao chú Cuội lên cung trăng, ở đó chú cảm thấy thế nào.  b. GV đọc mẫu, nhấn giọng gây ấn tượng với các từ ngữ *ba bóng đen, cuốn, rất buồn, quá xa.* Giải nghĩa từ *cuốn* (kéo theo và mang đi nhanh, mạnh).  c. Luyện đọc từ ngữ: **cung trăng, bóng đen mờ, mặt trăng, nghé, xưa kia, trần gian, cuốn, buồn.**  d. Luyện đọc câu  - GV: Bài có 8 câu. GV chỉ chậm từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc.  - HS (cá nhân, tùng cặp) đọc tiếp nối từng câu. GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở câu: *Một cơn gió đã cuốn chú / cùng gốc đa và nghé / lên cung trăng.*  e. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (2 câu / 6 câu); thi đọc cả bài (theo cặp, tổ). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh cả bài (đọc nhỏ).  ***Hoạt động 3: BT 3 (Em chọn chữ nào: ng hay ngh?)***  - GV gắn lên bảng quy tắc chính tả. Cả lớp đọc:  + ngh (ngờ kép) kết hợp với e, ê, i.  + ng (ngờ đơn) kết hợp với các chữ còn lại: a, o, ô, ơ, u, ư,...  - HS làm bài trong VBT.  - GV phát phiếu khổ to cho 1 HS điền chữ.  - HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp, nói kết quả.  - Cả lớp đọc: 1) nghé, 2) nghe, 3) ngỗng.  - HS đối chiếu kết quả làm bài với đáp án; sửa lỗi (nếu làm sai).  ***Hoạt động 4: BT 4 (Tập chép)***  - HS (cá nhân, cả lớp) đọc câu văn: *Chú bé trên cung trăng rất nhớ nhà.*  - Cả lớp đọc thầm lại, chú ý những từ các em dễ viết sai.  - HS nhìn mẫu trên bảng / trong VBT, chép lại câu văn.  - HS đổi bài, sửa lỗi cho nhau.  GV chữa bài cho HS, nhận xét chung  **3. Vận dụng:**  Trò chơi “Ô chữ” | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS luyện đọc  - HS đọc  - HS đọc nối tiếp  - HS thi nhau đọc  - HS đọc  - HS làm vào vở Bài tập  - HS làm trên phiếu bài tập  - HS đọc  - Lớp đọc thầm  - HS chép lại câu văn  - HS sửa lỗi |

**Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………